TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LỢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày 28 - 6 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Trang Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chí

2. Bà Kim Thị Sà Mết

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Nhiều, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Hà Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2022/TLST – DS ngày 16 tháng 3 năm 2022 về "*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Huỳnh U**, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

2. Đồng bị đơn: Ông **Nguyễn K,** sinh năm 1973 (vắng mặt)

Bà **Lê Q**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2022 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh U trình bày: Do ông Nguyễn K là cậu ruột của ông U nên vợ chồng ông Nguyễn K, bà Lê Q nhờ ông U vay tiền dùm cho ông K tại Quỹ tín dụng nhân dân V với số tiền 25.000.000 đồng. Ngày 01/3/2016, ông K có ký Biên nhận nợ với ông U, thể hiện ông K đã nhận tiền của ông U số tiền 25.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất và thời hạn theo hợp đồng tín dụng mà ông U đã ký kết với Quỹ tín dụng nhân dân V. Sau khi vay, vợ chồng ông K, bà Q có trả tiền lãi cho ông U để ông U thanh toán tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân V, còn tiền gốc chưa trả. Khi hết hạn hợp đồng tín dụng thì ông U sẽ đáo hạn và ký lại hợp đồng vay với Quỹ tín dụng nhân dân V. Đến năm 2021, ông U tiếp tục ký lại hợp đồng vay với Quỹ tín dụng nhân dân V theo Hợp đồng tín dụng số 291T4/21/HĐTD ngày 03/02/2021. Sau đó, ông K và bà Q trả cho ông U số tiền lãi 04 tháng là 1.064.000

đồng thì ngưng không trả tiền lãi và tiền gốc. Ông U yêu cầu ông K, bà Q trả tiền nhiều lần nhưng ông K và bà Q cứ hứa hẹn và không thực hiện. Vào ngày 28/01/2022 của Tổ hòa giải ấp Đông Hưng, xã Vĩnh Hưng thì ông K và bà Q thừa nhận nợ tiền của ông U số tiền 25.000.000 đồng và hứa đến ngày 10/02/2022 ông K và bà Q sẽ trả cho ông U số tiền gốc và lãi để ông U trả nợ cho Quỹ tín dụng. Nhưng đến ngày 10/02/2022 ông K và bà Q không thực hiện cam kết.

Nay ông U yêu cầu ông K và bà Q trả cho ông U tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 là 04 tháng, với lãi suất 1,33%/tháng là 1.330.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/3/2022 đến khi thánh toán xong nợ. Tại phiên tòa, ông U thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, ông U chỉ yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 28/01/2022 đến khi xét xử, với lãi suất là 1,166%/tháng và tiền lãi đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng bị đơn ông Nguyễn K, bà Lê Q từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, ông U, bà Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, Tòa án có đến nhà ông U, bà Q nhưng không gặp ông U, bà Q nên không có lời khai của ông K và bà Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án:Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng bị đơn chưa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông U đối với ông K và bà Q, buộc ông K và bà Q phải thanh toán cho ông U số tiền gốc 25.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân V tại thời điểm ký kết hợp đồng là 1,166%/tháng từ ngày 28/01/2022 đến khi xét xử và tiền lãi chậm trả trong gia đoạn thi hành án. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông K và bà Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Huỳnh U khởi kiện ông Nguyễn K, bà Lê Q yêu cầu trả tiền nợ vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự, khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông K, bà Q trú tại ấp Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

[2.1] Tại đơn khởi kiện, ông U yêu cầu ông K, bà Q thanh toán tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi từ tháng 10/2021 đến tháng 02/2022 là 04 tháng, với lãi suất 1,33%/tháng là 1.330.000 đồng và tiền lãi từ ngày 01/3/2022 đến khi thánh toán xong nợ. Tại phiên tòa, ông U thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, ông U chỉ yêu cầu tiền lãi tính từ ngày 28/01/2022 đến khi xét xử, với lãi suất là 1,166%/tháng và tiền lãi đến khi thanh toán xong nợ. Thấy rằng, việc ông U thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đồng bị đơn ông K, bà Q đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng vắng mặt không rõ lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông K, bà Q theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Ông U khởi kiện yêu cầu ông K, bà Q thanh toán số tiền nợ gốc 25.000.000 đồng theo Biên nhận nợ có chữ ký và chữ viết của ông Nguyễn K. Thấy rằng, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông K, bà Q biết việc ông K, bà Q bị khởi kiện nhưng Tòa án vẫn không nhận văn bản trình bày ý kiến của ông K, bà Q đối với yêu cầu khởi kiện của ông U. Theo quy định khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*". Do vậy, Tòa án căn cứ vào những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[4] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ giải quyết vụ án là Biên bản hòa giải của Tổ hòa giải ấp Đ, huyện V ngày 28/01/2022 và các biên bản xác minh thành phần Tổ hòa giải gồm ông Phan T là Trưởng ấp Đ, ông Nguyễn N là nông dân ấp Đ, ông Trương H là Trưởng Ban công tác Mặt Trận ấp Đ, ông Lê Tr là Chi Hội trưởng Hội cựu chiến binh ấp Đ, đều thể hiện vào ngày 28/01/2022 ông K và bà Q thừa nhận nợ ông U số tiền 25.000.000 đồng và đồng ý trả lãi theo lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân V. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định giữa ông U với ông K, bà Q có giao dịch vay tiền và ông K, bà Q còn nợ ông U số tiền gốc 25.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông U về việc yêu cầu ông K, bà Q trả số tiền gốc 25.000.000 đồng, buộc ông K và bà Q trả cho ông U số tiền gốc 25.000.000 đồng.

[5] Về tiền lãi, theo Hợp đồng tín dụng số 291T4/21/HĐTD ngày 03/02/2021 giữa ông U với Quỹ tín dụng nhân dân V thể hiện lãi suất thỏa thuận là 13,992%/năm (1,166%/tháng). Thấy rằng, lãi suất thỏa thuận giữa ông U với ông K, bà Q không vượt quá lãi suất 20%/năm theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông U về yêu cầu tiền lãi với lãi suất 1,166% tháng. Tiền lãi được tính từ ngày 28/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 28/6/2022) là: 25.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 05 tháng = 1.457.500 đồng.

[6] Như vậy, tổng số tiền gốc và tiền lãi mà ông K, bà Q phải có trách nhiệm trả cho ông U là 25.000.000 đồng + 1.457.500 đồng = 26.457.500 đồng. Hội đồng xét xử buộc ông K và bà Q phải thanh toán cho ông U số tiền gốc và tiền lãi là 26.457.500 đồng.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông K và bà Q phải chịu án phí 5% đối với số tiền 26.457.500 đồng là 1.316.500 đồng và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ông U đã nộp tiền tạm ứng án phí 658.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng số 0000911 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Từ đó, có căn cứ chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh U đối với ông Nguyễn K và bà Lê Q, về yêu cầu Nguyễn K và bà Lê Q thanh toán số tiền gốc, lãi là 26.457.500 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm đồng), tiền lãi 1.457.500 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

2. Buộc ông Nguyễn K và bà Lê Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Huỳnh U số tiền gốc, lãi là 26.457.500 đồng (Hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm đồng), tiền lãi 1.457.500 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn K và bà Lê Q phải chịu số tiền 1.316.500 đồng (Một triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi. Ông Huỳnh U đã nộp tiền tạm ứng án phí 658.000 đồng (Sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng số 0000911 ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trang Thảo